TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……./2022/QĐST-DS	*VT, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị H, sinh năm 1980**

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11B, phố A Dũng, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT

Chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư xã Thụy Vân, thành phố VT, tỉnh PT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc T - Luật sư Văn phòng Luật sư Quốc T - Đoàn Luật sư tỉnh PT.

- Bị đơn: **Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1959**

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11B, phố A Dũng, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vũ Phương A, sinh ngày 17/8/2005

+ Cháu Vũ Phương Th, sinh ngày 27/8/2009

Đều ĐKHKTT: Tổ 11B, phố A Dũng, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT

Chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư xã Thụy Vân, thành phố VT, tỉnh PT.

Người đại diện theo pháp luật của cháu A, cháu Th: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11B, phố A Dũng, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư xã Thụy Vân, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Di sản thừa kế do A Vũ Tiến Dũng, sinh năm 1982 (chết năm 2015) để lại gồm: Quyền sử dụng đất đứng tên A Vũ Tiến Dũng tại thửa đất số 42, tờ bản đồ 15, diện tích 206m^2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh PT cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AC 908692 ngày 29/8/2005 và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp III xây năm 2004 và một dãy nhà trọ xây năm 2004. Địa chỉ thửa đất: khu tái định cư xã Thụy Vân, thành phố VT, tỉnh PT. Nay là quyền sử dụng đất diện tích 206m^2 (đất ở) thửa số 42, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 788701 do Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh PT cấp ngày 02/8/2016 đứng tên bà Đỗ Thị Ph cùng sử dụng đất là bà Vũ Phương A, bà Vũ Phương Th, địa chỉ thửa đất khu tái định cư xã Thụy Vân, thành phố VT, tỉnh PT. Tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà cấp III xây năm 2004 và một dãy nhà trọ xây năm 2004.

1.2 Tài sản được Hội đồng định giá như sau:

- Quyền sử dụng đất diện tích 206m^2 x 3.500.000đ/m^2 có giá là: 721.000.000đ (Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng);

- Ngôi nhà 01 tầng xây năm 2004 có giá là: 73.416.000đ (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng);

- Khu nhà trọ 06 phòng xây năm 2004 có giá là 45.864.000đ (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 840.280.000đ (Tám trăm bốn mươi triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Các đương sự đều nhất trí với giá trị tài sản mà Hội đồng định giá đã đưa ra và không có ý kiến bổ sung gì.

1.3 Các bên thống nhất phân chia tài sản thừa kế như sau:

- Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1959, CCCD số 025159009976 được quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 72,7m^2 theo các chỉ giới 1, 2, 7, 8, 1 (có bản trích đo hiện trạng kèm theo) và tài sản trên đất là khu nhà trọ 06 phòng, xây năm 2004. Tổng giá trị tài sản bà Phất được hưởng là: 300.314.000đ (Ba trăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng).

- Cháu Vũ Phương A, sinh ngày 17/8/2005 (người đại diện theo pháp luật là chị Đặng Thị H - mẹ đẻ cháu A) được quyền sử dụng và định đoạt tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 66,7m^2 theo các chỉ giới 3, 4, 5, 6, 3 (có bản trích đo hiện trạng kèm theo). Giá trị tài sản là: 233.450.000đ (Hai trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Cháu Vũ Phương Th, sinh ngày 27/8/2009 (người đại diện theo pháp luật là chị Đặng Thị H - mẹ đẻ cháu Th) được quyền sử dụng và định đoạt tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 66,6m^2 theo các chỉ giới 2, 3, 6, 7, 2 (có bản trích đo hiện trạng kèm theo). Giá trị tài sản là: 233.100.000đ (Hai trăm ba mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng)

Trên diện tích đất của cháu Vũ Phương A và Vũ Phương Th có 01 ngôi nhà cấp III xây năm 2004. Hai cháu Vũ Phương A và Vũ Phương Th được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt ngôi nhà này có giá trị là 73.416.000đ (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng); Cháu A và cháu Th (do chị Đặng Thị H là người đại diện theo pháp luật) có nghĩa vụ thA toán cho bà Đỗ Thị Phất một phần giá trị ngôi nhà là 24.400.000đ (Hai mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng), kỷ phần mỗi cháu là 12.200.000đ (Mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng). (Xác nhận chị Đặng Thị H đã thA toán đủ cho bà Đỗ Thị Ph số tiền 24.400.000đ (Hai mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng) có biên bản giao nhận tiền ngày 20/6/2022)

Bà Phất không phải thA toán lại cho các cháu Vũ Phương A, Vũ Phương Th tiền chênh lệch giá trị tài sản.

3. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí đo đạc thẩm định và định giá tài sản là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng), Chị Đặng Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền trên.

4. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Đặng Thị H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0009686 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Chị H được hoàn lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

+ Bà Phất là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí chia tài sản:

+ Bà Đỗ Thị Phất không phải chịu án phí chia tài sản do bà Phất là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

+ Cháu Vũ Phương A, Vũ Phương Th không phải chịu án phí chia tài sản do hai cháu là trẻ em và có đơn xin miễn án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. VT, T. PT;
- Chi cục THADS TP. VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê A T